

Mã SV	Họ	Tên	Phá	Ng	Bản	Bản	Bản	Giá	Lý
			i	ày	sao	sao	sao	y	c
			Sin	Bản	GK	am	HS		
			h	học	g	T	Sin	kết	SV
				bạ	NP	h	PV		
					TT		N		
					H				
K35.	Vy	Bíc		1	180				Kg
752.	Thị	h		391					co
001	Ngọc								HS
K35.	Hồ	Chi		1	240	X			
752.	Trúc			691					
003									
K35.	Nguyễn	Hiền		1	191	X			
752.	n Thị	n		291					
005	Thu								
K35.	Phan	Ho		1	300	X			
752.	Thị	a		591					
006									
K35.	Phạm	Mai		1	170	X			
752.	Thị			991					
008	Tuyết								
K35.	Nguyễn	Nhi		1	304	X			
752.	n Thị	ên		91					
009	Yên								
K35.	Nguyễn	Qu		1	201	X			
752.	n Hà	ân		191					
011	Cẩm								
K35.	Nguyễn	Thu		1	180	X			
752.	n Thị			791					
013									
K35.	Đàm	Th		1	240	X			
752.	Anh	ư		591					
015									
K35.	Bùi	Tru		0	171	X			CK
752.	Quang	ng		291					MT
017									
K35.	Huỳnh	Tú		0	121	X			
752.	Hoàng			091					
018									